

Số: 175 /QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo
hệ chính quy khoá tuyển sinh 2025 – 2028

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y - DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ - BLĐTBOXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam được ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ- YDC ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ y – Dược Việt Nam;

Căn cứ thông tư 04/2022/TT -BLĐTBOXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ

Căn cứ chương trình đào tạo của nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh 2025 – 2028 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HDQT, BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: ĐT, VT.

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

Số: 05 /QĐ-YDC

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh khoá học 2025 – 2028

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y - DƯỢC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ - BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí thành Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam được ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ- YDC ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ y – Dược Việt Nam;

Căn cứ thông tư 04/2022/TT -BLĐT BXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ

Căn cứ chương trình đào tạo của nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo hệ chính quy khoá tuyển sinh 2025 – 2028 của Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: ĐT,

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y – DƯỢC VIỆT NAM



CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC
VIỆT NAM

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

KHÓA TUYỂN SINH 2025-2028

(Kèm theo quyết định số **175** QĐ/YDC ngày **08** tháng **07** năm **2025**)

ĐÀ NẴNG, THÁNG **07** NĂM **2025**

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA TUYỂN SINH 2025 - 2028

(nhập học tháng 08/2025, học từ tháng 08/2025 - 2028)

1. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

Mã ngành: 6720602

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học

từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025 - 05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Kỹ thuật Xét nghiệm Y học khoá 20	1	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 01/2026 (nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
			Pháp luật	2	18	10	x	x
			Điều dưỡng cơ sở	3	28	28	x	x
			Sinh lý bệnh	2	14	29	x	x
			Giải phẫu – Sinh lý	4	28	58	x	x
			Hoá sinh	2	14	29	x	x
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Dịch tễ và các bệnh Truyền nhiễm	2	28	0	x	
			Giáo dục thể chất	2	0	58		x
			Dinh dưỡng – Tiết chế	2	28	0	x	
			Y học cổ truyền	2	14	29	x	x
			Dược lý	3	14	58	x	x
			Tiếng anh cơ sở	4	57	57	x	x

			Sinh học và Di truyền	2	14	29	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	LT
	3	Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Giáo dục chính trị	5	41	29	x	x
			Tin học	3	15	58	x	x
			Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	x	x
			Sức khoẻ - Nâng cao sức khoẻ & hành vi con người	2	14	29	x	x
			Giáo dục quốc phòng – an ninh	3	29	55	x	x
			Lao và bệnh phổi	2	14	29	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	4	Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027 (nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Y đức	2	28	0	x	
			Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	x	x
			Hoá hữu cơ	2	14	29	x	x
			Hoá phân tích	3	14	58	x	x
			Thực hành xét nghiệm 1	4	0	175		x
			Thực hành xét nghiệm 2	4	0	175		x
			Mô phôi	2	28	0	x	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH

	5	Bắt đầu 08/2027 kết thúc 01/2028 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/1/2027 đến 1/2/2028)	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	2	14	89	x	x
			Huyết học cơ sở	2	14	29	x	x
			Xét nghiệm hoá sinh	5	28	88	x	x
			Xét nghiệm vi sinh	5	28	88	x	x
			Xét nghiệm ký sinh trùng	5	28	88	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	6	Bắt đầu 02/2028 kết thúc 05/2028 (nghỉ hè từ 31/06/2028)	Xét nghiệm huyết học	2	14	29	x	x
			Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	14	29	x	x
			Độc chất học	2	28	0	x	
Bệnh học cơ sở			2	14	29	x	x	
Thực tập tốt nghiệp			8	0	360		x	
Dự kiến tốt nghiệp 05/2028								

2. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phục hồi chức năng

Mã ngành: 6720603

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học

từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025-05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Kỹ thuật Phục hồi chức năng khoá 20	1	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 01/2026 (nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Giáo dục Chính trị	5	41	29	x	x
			Sinh học và Di truyền	2	14	29	x	x
			Sinh lý bệnh	2	14	29	x	x
			Tin học	3	15	58	x	x
			Giáo dục thể chất	2	0	58		x
			Hoá sinh	2	14	29	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Tiếng anh cơ sở	4	57	57	x	x
			Giải phẫu – Sinh lý	4	28	58	x	x
			Pháp luật	2	18	10	x	x
			Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
			Bệnh học cơ sở	2	14	29	x	x
			Điều dưỡng cơ sở	3	28	28	x	x
			Y đức	2	28	0	x	

	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	LT
3		Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	x	
			Dinh dưỡng – Tiết chế	2	28	0	x	
			Giáo dục quốc phòng – An ninh	3	29	55	x	x
			Dược lý	3	14	58	x	x
			Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	x	x
			Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
4		Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027 (nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Y học cổ truyền	2	14	29	x	x
			Bệnh lý và PHCN hệ Da – Tiêu hóa – Tiết niệu – Sinh dục – Nội tiết	2	14	29	x	x
			Xoa bóp trị liệu	2	14	29	x	x
			Vận động trị liệu	2	14	29	x	x
			Thủ cơ và đo tâm hoạt động	2	14	29	x	x
			Ngôn ngữ trị liệu	2	14	29	x	x
			Thực tập lâm sàng 1	4	0	175		x

	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	5	Bắt đầu 08/2027 kết thúc 01/2028 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/1/2027 đến 1/2/2028)	Các phương thức điều trị VTTL - PHCN	3	14	58	x	x
			Pháp luật và Tổ chức y tế	2	14	29	x	x
			Vật lý đại cương	2	14	29	x	x
			Bệnh lý và PHCN hệ cơ – xương	4	14	86	x	x
			Thực tập lâm sàng 2	4	0	175		x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	6	Bắt đầu 02/2028 kết thúc 05/2028 (nghỉ hè từ 31/06/2028)	Bệnh lý và PHCN hệ Tim mạch – Hô hấp	3	14	58	x	x
			Thực tập lâm sàng 3	4	0	175		x
			Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	14	29	x	x
			Bệnh lý và PHCN hệ thần kinh cơ	4	14	86	x	x
			Quản lý Khoa/phòng PHCN	2	28	0	x	
			Thực tập tốt nghiệp	8	0	360		x
Dự kiến tốt nghiệp 05/2028								

3. Ngành đào tạo: Dược

Mã ngành: 6720201

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025-05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Dược khóa 20	1	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 01/2026 (nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Giáo dục chính trị	5	41	29	x	x
			Hoá phân tích	3	14	58	x	x
			Sinh học và Di truyền	2	14	29	x	x
			Giáo dục thể chất	2	0	58		x
			Tin học	3	15	58	x	x
			Y đức	2	28	0	x	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Hoá dược	3	14	58	x	x
			Sinh lý bệnh	2	14	29	x	x
			Dược lý	4	28	58	x	x
			Tiếng anh cơ sở	4	57	57	x	x
			Hoá hữu cơ	2	14	29	x	x
			Thực vật dược	3	28	28	x	x
			Vật lý đại cương	2	14	29	x	x

Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	LT
3	Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Giáo dục quốc phòng – an ninh	3	29	55	x	x
		Pháp luật	2	18	10	x	x
		Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
		Kiểm nghiệm	3	14	58	x	x
		Độc chất học	2	14	29	x	x
		Bào chế	4	28	58	x	x
		Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	x	x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027 (nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Y học cổ truyền	2	14	29	x	x
		Hoá sinh	2	14	29	x	x
		Giải phẫu sinh lý	4	28	58	x	x
		Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	x	
		Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	x	x
		Dinh dưỡng – Tiết chế	2	28	0	x	
		Thực tế ngành	5	0	220		x

		Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
Kì	Thời gian	Quản trị Marketing dược	3	28	28	x	x
		Pháp chế dược	2	28	0	x	
		Dược lâm sàng	4	28	58	x	x
		Đọc viết tên thuốc	2	14	29	x	x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu 02/2028	Dược liệu	4	28	58	x	x
	kết thúc 05/2028	Dược học cổ truyền	3	28	28	x	x
	(nghỉ hè từ 31/06/2028)	Quản lý tồn trữ & đảm bảo chất lượng thuốc	3	28	28	x	x
		Thực tập tốt nghiệp	8	0	360		x
Dự kiến tốt nghiệp 05/2028							

4. Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành: 6720301

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học

từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025-05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Điều dưỡng khoá 20	1	Bắt đầu 08/2025	Giáo dục chính trị	5	41	29	x	x
		kết thúc 01/2026	Sinh học và Di truyền	2	14	29	x	x
		(nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Pháp luật	2	18	10	x	x
			Tiếng anh cơ sở	4	57	57	x	x
			Y đức	2	28	0	x	
			Dược lý	3	14	58	x	x
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Tin học	3	15	58	x	x
			Giáo dục thể chất	2	0	58		x
			Hoá sinh	2	14	29	x	x
			Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
Y học cổ truyền			2	14	29	x	x	
Chăm sóc bệnh truyền nhiễm			3	14	58	x	x	
Phục hồi chức năng			2	14	29	x	x	

Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	LT
3	Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Pháp luật và Tổ chức Y tế	2	14	29	x	x
		Truyền thông giáo dục sức khỏe	2	14	29	x	x
		Sinh lý bệnh	2	14	29	x	x
		Điều dưỡng cơ sở 1	3	28	28	x	x
		Giáo dục quốc phòng an ninh	3	29	55	x	x
		Điều dưỡng cơ sở 2	2	14	28	x	x
		Tiếng anh chuyên ngành	2	14	29	x	x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027 (nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Giải phẫu – Sinh lý	4	28	58	x	x
		Thực hành Điều dưỡng cơ sở	4	14	86	x	x
		Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	14	29	x	x
		Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	14	29	x	x
		Kỹ năng giao tiếp	2	14	29	x	x
		Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	14	58	x	x
		Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	14	58	x	x

		Thực tập điều dưỡng bệnh viện I	4	0	175		x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu 08/2027 kết thúc 01/2028 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/1/2027 đến 1/2/2028)	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	14	58	x	x
		Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	14	58	x	x
		Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	3	14	58	x	x
		Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	28	0	x	
		Dinh dưỡng – Tiết chế	2	28	0	x	
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
6	Bắt đầu 02/2028 kết thúc 05/2028 (nghỉ hè từ 31/06/2028)	Thực tập điều dưỡng bệnh viện II	4	0	175		x
		Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	14	29	x	x
		Thực tập tốt nghiệp	8	0	360		x

Dự kiến tốt nghiệp 05/2028

5. Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

Mã ngành: 6720102

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học

từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025-05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Y học cổ truyền khóa 20	1	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 01/2026 (nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Giáo dục chính trị	5	41	29	x	x
			Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
			Sinh lý bệnh miễn dịch	2	14	29	x	x
			Giáo dục thể chất	2	5	51	x	x
			Tin học	3	15	58	x	x
			Giao tiếp – Giáo dục SK trong thực hành y khoa	2	28	0	x	
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Lý luận cơ bản y học cổ truyền	2	28	0	x	
			Tiếng anh cơ sở	4	42	72	x	x
			Hoá sinh	2	14	29	x	x
			Lao và bệnh phổi	2	28	0	x	
			Dược lý	3	43	0	x	

		Giáo dục quốc phòng – an ninh	3	36	35	x	x
		Tâm lý người bệnh – Y đức	2	30	28	x	x
		Truyền nhiễm	2	28	0	x	
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
						LT	LT
3	Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Tiếng anh chuyên ngành	2	43	0	x	
		Bệnh học Y học hiện đại	3	43	0	x	
		Thực hành lâm sàng đa liễu y học cổ truyền	1	0	55		x
		Giải phẫu sinh lý	3	29	28	x	x
		Kỹ thuật điều dưỡng	3	29	28	x	x
		Nhi khoa y học cổ truyền	3	43	0	x	
		Xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	2	15	28	x	x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
4	Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027	Pháp luật	2	18	10	x	x
		Dịch tễ học	2	15	28	x	x
		Vật lý – Lý sinh	2	14	29	x	x
		Chương trình và tổ chức y tế	2	28	0	x	

	(nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Ngoại bệnh lý y học cổ truyền	1	0	55		x
		Thực hành lâm sàng Ngoại bệnh lý y học cổ truyền	1	0	55		x
		Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2	15	28	x	x
		Thực hành lâm sàng y học hiện đại	2	0	120		x
Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
						LT	TH
5	Bắt đầu 08/2027 kết thúc 01/2028 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/1/2027 đến 1/2/2028)	Nội bệnh lý y học cổ truyền	3	29	28	x	x
		Thực hành lâm sàng Nội bệnh lý y học cổ truyền	1	0	55		x
		Thực tập lâm sàng nhi khoa y học cổ truyền	3	0	55		x
		Châm cứu học	3	29	28	x	x
		Bệnh học ngũ quan	3	29	28	x	x
		Thực tập lâm sàng sản phụ khoa y học cổ truyền	3	0	55		x
		Thực hành lâm sàng châm cứu	2	0	120		x
		Thực hành lâm sàng cộng đồng	2	0	120		x

	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	6	Bắt đầu 02/2028 kết thúc 05/2028 (nghỉ hè từ 31/06/2028)	Sản phụ khoa y học cổ truyền	3	43	0	x	
			Da liễu y học cổ truyền	3	43	0	x	
			Dị ứng và miễn dịch lâm sàng	2	28	0	x	
			Chế biến dược liệu và thực vật dược	3	29	28	x	x
			Bệnh học lão khoa y học cổ truyền	3	29	28	x	x
			Thực tập Lâm sàng nghề nghiệp	3	0	170		x
			Khoá luận tốt nghiệp/ Học môn thay thế	5	0	300		x
Dự kiến tốt nghiệp 05/2028								

6. Ngành đào tạo: Y sỹ đa khoa

Mã ngành: 6720101

Nhập học: tháng 08/2025

Phương thức đào tạo: Tích lũy mô đun, tín chỉ. Lịch thi theo lịch học từng môn. Thời gian đào tạo: 30 tháng (từ tháng học từ 08/2025-05/2028)

Tên ngành, khóa	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
Y sỹ đa khoa khóa 20	1	Bắt đầu 08/2025 kết thúc 01/2026 (nghỉ Tết nguyên đán từ 14/02/2026 đến ngày 22/02/2026)	Giáo dục chính trị	5	41	29	x	x
			Vi sinh – Ký sinh trùng	2	14	29	x	x
			Sinh lý bệnh miễn dịch	2	14	29	x	x
			Giáo dục thể chất	2	5	51	x	x
			Tin học	3	15	58	x	x
			Giao tiếp – Giáo dục SK trong thực hành y khoa	2	15	28	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	TH
	2	Bắt đầu 02/2026 kết thúc 06/2026 (nghỉ hè từ 07/2026 đến 08/2026)	Giải phẫu sinh lý	3	29	28	x	x
			Tiếng anh cơ sở	4	42	72	x	x
			Hoá sinh	2	14	29	x	x
			Môi trường và sức khoẻ	2	28	0	x	
			Dược lý	3	29	28	x	

			Giáo dục quốc phòng – an ninh	3	36	35	x	x
			Tâm lý người bệnh – Y đức	2	28	0	x	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/BT	Hình thức	
							LT	LT
	3	Bắt đầu 08/2026 kết thúc 01/2027 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 03/02/2027 đến 13/02/2027)	Tiếng anh chuyên ngành	2	29	28	x	x
			Bệnh học người lớn 1	3	30	25	x	x
			Bệnh học người lớn 2	3	30	25	x	x
			Kỹ thuật điều dưỡng	3	29	28	x	x
			Pháp luật	2	18	10	x	x
			Bệnh học người lớn 3	3	30	25	x	x
			Thống kê y học – Nghiên cứu khoa học	2	15	28	x	x
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	4	Bắt đầu 02/2027 kết thúc 06/2027 (nghỉ hè từ 31/06/2027 đến 08/2027)	Ung thư	3	43	0	x	
			Sản	3	30	25	x	x
			Thực hành Lâm sàng bệnh học người lớn 1	3	0	85		x
			Thực hành Lâm sàng bệnh học người lớn 2	3	0	85		x
			Tổ chức quản lý y tế	2	28	0	x	
			Thực hành Lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng	2	0	60		x
			Bệnh chuyên khoa	4	55	0	x	

			Y tế cộng đồng	2	28	0	x	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	5	Bắt đầu 08/2027 kết thúc 01/2028 (nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/1/2027 đến 1/2/2028)	Thực hành Lâm sàng bệnh học người lớn 3	3	0	85		x
			Bệnh chuyên khoa nâng cao	3	43	0	x	
			Lâm sàng Bệnh chuyên khoa nâng cao	2	0	55		x
			Nhi	2	15	28	x	x
			Thực hành lâm sàng nhi	2	0	55		x
			Thực hành lâm sàng Sân	2	0	55		x
			Y học gia đình	2	28	0	x	
			Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2	28	0	x	
	Kì	Thời gian	Tên môn học/ mô đun	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Hình thức	
							LT	TH
	6	Bắt đầu 02/2028 kết thúc 05/2028 (nghỉ hè từ 31/06/2028)	Cấp cứu – cấp cứu ngoại viện	2	15	28	x	x
			Lâm sàng Cấp cứu, cấp cứu ngoại viện	2	0	55		x
			Lâm sàng Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	2	0	55		x
			Lâm sàng Bệnh chuyên khoa	3	0	85		x
			Thực tập Lâm sàng nghề nghiệp	3	0	130		x

			Khoá luận tốt nghiệp/ Học môn thay thế	5	15	285	x	x
Dự kiến tốt nghiệp 05/2028								

Trong quá trình thực hiện, nếu chương trình đào tạo thay đổi hoặc có điều chỉnh kế hoạch đào tạo, Nhà trường sẽ có thông báo chi tiết trước khi bắt đầu năm học.

TIẾN ĐỘ NĂM HỌC 2025-2026

TT	Ngành/Lớp	Tháng	Tháng 8/2025	Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Tháng 11/2025	Tháng 12/2025	Tháng 1/2026	Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
		06/09/2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
	Tuần	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
	Đến	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
			Học kỳ 1												Học kỳ 2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
I	Khóa K20																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</

- : Học
L : Nghi lễ
T : Thi
P : Học kỳ phụ

TT : Thực tập
TN : Xét tốt nghiệp
H : Nghi hè
NH : Nhập học

PHÒNG ĐÀO TẠO & CÔNG TÁC HSSV

TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Vũ Thị Dung

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 07 năm 2025

ĐẠI HIỆN TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Ánh

